## II. TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2018

**1. Thời gian tuyển sinh:** Nhận hồ sơ đến hết ngày 22/03/2018; Thi tuyển sinh (dự kiến) các ngày 06 - 08/04/2018

**2. Các chuyên ngành:**

***2.1. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học Vinh, 30 chuyên ngành:*** Đại số và Lý thuyết số; Hình học và Tô-pô; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Quang học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Hoá hữu cơ; Hoá vô cơ; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học; Thực vật học; Sinh học thực nghiệm; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Chính trị học; Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản lý giáo dục; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Động vật học; Giáo dục học *(bậc tiểu học)*; Giáo dục học *(bậc mầm non)*; Địa lý học; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Giáo dục Thể chất; Công nghệ thông tin; Lý luận văn học; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*; Ngôn ngữ Việt Nam; Kỹ thuật xây dựng; Nuôi trồng thuỷ sản; Khoa học cây trồng.

***2.2. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp, 09 chuyên ngành:*** Chính trị học; Công nghệ thông tin; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*; Giáo dục Thể chất; Giáo dục học *(bậc mầm non)*; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Quản lý kinh tế; Kỹ thuật xây dựng.

***2.3. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học KTCN Long An, 19 chuyên ngành:*** Toán Giải tích; Lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán học; Quang học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Hoá hữu cơ; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học; Quản lý kinh tế; Giáo dục Thể chất; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Giáo dục học *(bậc tiểu học)*; Địa lý học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn; Ngôn ngữ Việt Nam; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*.

***2.4. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học SPKT Vĩnh Long, 20 chuyên ngành:*** Đại số và Lý thuyết số; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Quang học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Hoá hữu cơ; Giáo dục học *(bậc tiểu học)*; Địa lý học; Kinh tế chính trị; Quản lý giáo dục; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học; Sinh học thực nghiệm; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*; Chính trị học; Giáo dục Thể chất; Quản lý kinh tế; Công nghệ thông tin.

***2.5. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học Tây Nguyên, 03 chuyên ngành:*** Quản lý giáo dục; Kinh tế chính trị; Chính trị học.

***2.6. Thi tuyển và đào tạo tại Trường Đại học Đà Lạt, 04 chuyên ngành:*** Chính trị học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*; Quản lý giáo dục.

***2.7. Thi tuyển tại Trường Đại học Đà Lạt, đào tạo tại Trường Cao đẳng CN&KT Bảo Lộc, 03 chuyên ngành:*** Chính trị học; Luật học *(chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật)*; Quản lý giáo dục.

## III. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VÀ GIÁO DỤC TỪ XA

Tuyển sinh trong cả nước.

Chi tiết về kế hoạch tuyển sinh, xem tại website của Trường Đại học Vinh và liên hệ trực tiếp với:

**Trung tâm Giáo dục thường xuyên Trường Đại học Vinh**

**Địa chỉ:** Tầng 5, Nhà Điều hành, Trường Đại học Vinh

**Điện thoại:** 0383.856364; 038.3556123;
0383.855452 máy lẻ: 329, 324

**Thông tin chi tiết xem tại website Trường Đại học Vinh:**
**http://www.vinhuni.edu.vn**
**hoặc website tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Vinh:**
**http://www.tuyensinh.vinhuni.edu.vn**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

- Trường Đại học trọng điểm Quốc gia
- Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục
- 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm của cả nước
- 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước
- 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020
- Năm 2017 có gần 40.000 học sinh, sinh viên theo học
- 90% sinh viên được tuyển dụng sau khi tốt nghiệp 1 năm

MINISTRY OF EDUCATION AND TRANING
VINH UNIVERSITY

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

*Trường Đại học Vinh*
*Nơi tạo dựng tương lai cho tuổi trẻ*

**Địa chỉ:** Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
**Điện thoại:** 0238.3855.452 * Fax: 0238.3855.269
**Email:** vinhuni@vinhuni.edu.vn
**Website:** http://www.vinhuni.edu.vn
**Hotline tuyển sinh:** 0238.8988.989
**Email tuyển sinh:** tuvantuyensinh@vinhuni.edu.vn

**Tuyển sinh trong cả nước. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018:**

**ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC**
- Đại học chính quy: 5.250 chỉ tiêu
- Đại học vừa làm vừa học: 1.800 chỉ tiêu
- Đại học đào tạo từ xa: 2.800 chỉ tiêu
- Cao học thạc sĩ: 1.050 chỉ tiêu
- Nghiên cứu sinh: 30 chỉ tiêu

**THPT CHUYÊN, CHẤT LƯỢNG CAO, THSP**
- THTP Chuyên: 280 chỉ tiêu
- THPT chất lượng cao: 120 chỉ tiêu
- Trung học cơ sở: 120 chỉ tiêu
- Tiểu học: 160 chỉ tiêu
- Mầm non: 135 chỉ tiêu

## I. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

**1. Các ngành, nhóm ngành**

***Năm 2018, Trường Đại học Vinh tuyển sinh theo ngành, đào tạo theo chương trình tiếp cận CDIO với các ngành sau:***

| Nhóm ngành | Tên ngành |
|---|---|
| Kinh tế | 1. Quản trị kinh doanh* |
| | 2. Tài chính ngân hàng |
| | 3. Tài chính ngân hàng *(chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp)* |
| | 4. Tài chính ngân hàng *(chuyên ngành Ngân hàng thương mại)* |
| | 5. Kế toán |
| | 6. Kinh tế đầu tư |
| | 7. Kinh tế nông nghiệp |
| Kỹ thuật, công nghệ | 1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử |
| | **2. Công nghệ kỹ thuật nhiệt *(chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh)*** |
| | **3. Công nghệ kỹ thuật ô tô** |
| | 4. Kỹ thuật điện tử viễn thông |
| | 5. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa |
| | 6. Kỹ thuật xây dựng |
| | 7. Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông |
| | **8. Kỹ thuật xây dựng công trình thủy** |
| | 9. Công nghệ thực phẩm |
| | **10. Công nghệ sinh học** |
| | 11. Công nghệ kỹ thuật hóa học *(chuyên ngành Hóa dược - Hóa mỹ phẩm)* |
| | 12. Công nghệ thông tin* |
| | **13. Kinh tế xây dựng** |
| Nông lâm ngư, Môi trường | 1. Nông học |
| | 2. Nuôi trồng thủy sản |
| | 3. Khoa học môi trường |
| | 4. Quản lý tài nguyên và môi trường |
| | 5. Quản lý đất đai |
| | 6. Khuyến nông |
| | **7. Chăn nuôi** |
| Khoa học xã hội và nhân văn | 1. Chính trị học |
| | 2. Chính trị học *(chuyên ngành Chính sách công)* |
| | 3. Quản lý văn hóa |
| | 4. Du lịch |
| | **5. Quản lý Nhà nước** |
| | 6. Quản lý Giáo dục |
| | 7. Công tác xã hội |
| | 8. Báo chí |
| | 9. Luật |
| | 10. Luật kinh tế |
| Ngành Sư phạm tự nhiên | 1. Sư phạm Toán học* |
| | 2. Sư phạm Tin học |
| | 3. Sư phạm Vật lý |
| | 4. Sư phạm Hóa học |
| | 5. Sư phạm Sinh học |
| Sư phạm xã hội | 1. Sư phạm Ngữ văn |
| | 2. Sư phạm Lịch sử |
| | 3. Sư phạm Địa lý |
| | 4. Giáo dục Chính trị |
| | 5. Giáo dục Tiểu học |
| | 6. Giáo dục QP - An ninh |
| Sư phạm năng khiếu | 1. Giáo dục Mầm non |
| | 2. Giáo dục Thể chất |
| Tuyển sinh theo ngành | 1. Sư phạm tiếng Anh |
| | 2. Ngôn ngữ Anh |
| Sức khỏe | **1. Điều dưỡng** |

***Ghi chú:***

*- Những ngành in đậm là ngành mới mở*

*- Những ngành có dấu * là ngành có đào tạo chất lượng cao*

**2. Phương thức và thời gian tuyển sinh**

Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**3. Nguyên tắc xét tuyển**

***3.1. Xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia***

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp các môn thi, bài thi của nhóm ngành.

- Lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành.

- Thí sinh có nguyện vọng và nộp hồ sơ xét tuyển.

- Riêng các ngành đào tạo sư phạm: Ngoài kết quả kỳ thi THPT Quốc gia, thí sinh phải có hạnh kiểm của 3 năm học (Lớp 10, 11, 12) THPT đạt từ loại Khá trở lên.

***3.2. Xét tuyển kết hợp thi tuyển năng khiếu***

Các ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất xét tuyển kết hợp thi tuyển năng khiếu theo nguyên tắc sau:

*a) Đối với ngành Giáo dục Mầm non:*

- Lấy kết quả thi THPT Quốc gia các tổ hợp bài thi môn Toán, Ngữ văn và Toán, tiếng Anh.

- Thi tuyển môn năng khiếu theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy trình, tiêu chí tuyển sinh năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Vinh.

- Điểm môn thi năng khiếu nhân hệ số 2.

- Thí sinh có nguyện vọng và nộp hồ sơ xét tuyển cùng đợt đăng ký thi THPT quốc gia tại Phòng Đào tạo Trường Đại học Vinh.

*b) Đối với ngành Giáo dục Thể chất:*

- Lấy kết quả thi THPT Quốc gia của 2 môn Sinh học và Toán học.

- Thi tuyển môn năng khiếu theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy trình, tiêu chí tuyển sinh năng khiếu Giáo dục Thể chất của Trường Đại học Vinh.

- Điểm môn thi năng khiếu nhân hệ số 2.

- Thí sinh có nguyện vọng và nộp hồ sơ xét tuyển cùng đợt đăng ký thi THPT quốc gia tại Phòng Đào tạo Trường Đại học Vinh.

***3.3. Xét tuyển bằng học bạ***

Thông tin chi tiết xem tại: http://www.vinhuni.edu.vn

hoặc xem tại: http://www.tuyensinh.vinhuni.edu.vn

**4. Ngoài xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia, Trường Đại học Vinh còn tuyển sinh đào tạo liên thông:**

***+ 7 ngành liên thông từ Trung cấp lên Đại học hệ chính quy***: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Quản lý đất đai; Công tác xã hội; Luật.

***+ 23 ngành liên thông từ Cao đẳng lên Đại học hệ chính quy:*** Luật, Báo chí, Khoa học môi trường, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện tử viễn thông, Kỹ thuật xây dựng, Nuôi trồng thủy sản, Nông học, Chính trị học, Công tác xã hội, Du lịch, Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh, Kinh tế đầu tư, Công nghệ thực phẩm, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.